

# **BÀI THUYẾT TRÌNH VỀ TỶ GIÁ HỒI ĐOÁI**

# Nội dung

- Tỷ giá hối đoái và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành tỷ giá hối đoái.
- Vai trò của ngân hàng trung ương và nội dung các công cụ điều tiết tỷ giá.
- Thước traing tauc ñoäng cuua tyu giaù ñoái vôi lónh vöic taøi chính, ngaân saùch trong thôøi gian qua.
- Chính saùch tyu gia hoái ñoài vaø chieán löôic kinh teá höông ngoaii cuua Vieät Nam trong thôøi gian qua

# Tỷ giá hối đoái và các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành tỷ giá hối đoái.

1. Tỷ giá hối đoái (TGHD) là gì ?
2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành tỷ giá.

# Tỷ giá hối đoái là gì ?

- **VỀ hình thức:** - là giá đơn vị tiền tệ của một nước, được biểu hiện bằng các đơn vị tiền tệ nước ngoài.
  - là hệ số quy đổi từ đồng tiền này sang đồng tiền khác, được xác định bởi mối quan hệ cung cầu trên thị trường. Vd: TGHĐ giữa Đồng Việt Nam và Dollar Mỹ là 16045 VND/USD.
- **VỀ nội dung:** - TGHĐ là một phạm trù kinh tế bắt nguồn từ nhu cầu trao đổi hàng hóa, dịch vụ, phát sinh trực tiếp từ tiền tệ, quan hệ tiền tệ... giữa các quốc gia.
- **Có nhiều loại tỷ giá khác nhau:**
  - ✓ TGHĐ thực và TGHĐ danh nghĩa
  - ✓ TGHĐ chính thức và TGHĐ song song
  - ✓ TGHĐ song phương và TGHĐ hiệu lực

# Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành tỷ giá hối đoái

- Sức mua của các đơn vị tiền tệ và tốc độ lạm phát ở những nước hữu quan.
- Trạng thái cán cân thanh toán quốc tế trực tiếp ảnh hưởng đến cung – cầu ngoại tệ, thông qua đó tác động lên mức tỷ giá và kéo theo sự giao động của tỷ giá lệch khỏi sức mua của đồng tiền.
- Chênh lệch mức lãi suất giữa các nước, giữa thị trường tín dụng nội địa và quốc tế.
- Thực trạng hoạt động của các thị trường tài chính, ngoại hối, các xu hướng và nghiệp vụ đầu cơ ảnh hưởng đến tỷ giá.

- Hệ số tín nhiệm đối với các đồng tiền trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế.
- Các phương thức, công cụ điều chỉnh, can thiệp của Nhà nước.
- Các cú sốc kinh tế, chính trị, xã hội và các quyết sách lớn của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, tiền tệ

# Vai trò của ngân hàng trung Ương và nội dung các công cụ điều tiết tỷ giá

1. Các loại hình can thiệp của Ngân hàng Trung Ương.
2. Khả năng áp đặt kỷ luật tài chính của chế độ tỷ giá cố định.
3. Các hệ quả của TGHĐ cố định công bố đối với sự ổn định tài chính.
4. Cơ sở để đạt được lòng tin của các giải pháp.
5. Sự lựa chọn mồi neo cho ổn định tài chính.

# Các loại hình can thiệp của Ngân hàng Trung Ương

- Can thiệp theo trách nhiệm
- Can thiệp tự do
- Can thiệp vô hình
- Can thiệp hữu hình

SỰ can thiệp của NHTƯ vào thị trường ngoại hối, ngoài các hiệu ứng phụ còn có các hiệu ứng sau đây:

- ✓ Thứ nhất, tác động trực tiếp vào khối lượng ngoại tệ (mua vào , bán ra).
- ✓ Thứ hai, trực tiếp gây biến động mức lãi suất trong nước.



- Các chế độ tỷ giá cố định:

- ✓ Thứ nhất, các nước giữ chế độ tỷ giá hối đoái cố định trong một thời kỳ đã bỏ qua kinh nghiệm của các nước mà lúc đầu thực hiện chính sách bành trướng quá mức gây nên tức là không thể giữ được kỷ luật tài chính dưới chế độ tỷ giá cố định.
- ✓ Thứ hai, kinh nghiệm của các nước trong cùng một nhóm là khác nhau nhiều.

# Khả năng áp đặt kỷ luật tài chính của chế độ tỷ giá cố định.

- Một nền kinh tế nhỏ, mở cửa đang giữ tỷ giá cố định cho các giao dịch ngoại thương và tài chính thì tỷ lệ lạm phát thế giới quy định tỷ lệ lạm phát nội địa.
- Chế độ tỷ giá cố định đặt ra sự hạn chế tín dụng về dài hạn.
- Kỷ luật tài chính do hạn chế dự trữ ngoại tệ đặt ra có thể yếu đi đến mức NHTƯ có thể dựa vào vay nước ngoài để bổ sung dự trữ ngoại tệ và duy trì tỷ giá so sánh cố định

# Các hệ quả của TGHĐ cố định công bố đối với sự ổn định tài chính.

- TGHĐ cố định có thể đặt ra kỷ luật tài chính đối với Chính Phủ khi TGHĐ là cố định lâu bền và không điều chỉnh theo chu kỳ.
- Trong nền kinh tế mở thì sự bất ngờ lạm phát như vậy sẽ dẫn đến phá gia đồng tiền, Chính phủ hiểu rõ cái giá của lạm phát gây nên song Chính phủ vẫn quyết định tạo “Sự bất ngờ” lạm phát để nâng tổng sản phẩm và công ăn việc làm lên trong ngắn hạn.

# Cơ sở để đạt được lòng tin của các giải pháp

- Bỏ qua việc sử dụng công cụ TGHĐ, chính phủ phải dựa hoàn toàn vào các chính sách tài chính để điều tiết lại giá cả tương đối giữa hàng hóa thương mại hóa và hàng hóa không thương mại hóa trong hoàn cảnh có sự thay đổi dài hạn điểm cân bằng của TGHĐ thực.
- Về nguyên tắc, TGHĐ được thiết kế sao cho một sự phá giá sẽ được tiến hành chỉ để phản ứng lại các cơn sốc lớn, lâu dài bên ngoài chứ không phải cho trường hợp chênh hướng tài chính gây ra.

# Sự lựa chọn mốc neo cho ổn định tài chính.

- Chính phủ cần đặt đích mục tiêu cả ba biến số: danh nghĩa – lạm phát, cung tiền tệ và TGHĐ một cách đồng bộ. Phương tiện trực tiếp nhất là công bố mục tiêu lạm phát, song tỷ lệ lạm phát không nằm dưới sự kiểm soát của Chính phủ.
- Lựa chọn rõ đồng tiền được cố định theo sự cố định của đồng tiền nội địa thì bao gồm một số ít các đồng tiền chính. Một chế độ như vậy sẽ đơn giản cho hoạt động và cho các tín hiệu rõ ràng về sự quyết tâm của Chính phủ sử dụng TGHĐ như là một mốc neo ổn định tài chính.

# Điều chỉnh TGHĐ và thu hẹp ngân sách.

- Sự lựa chọn được mất giữa điều chỉnh TGHĐ và thu hẹp ngân sách thường là sự lựa chọn khó khăn của các nước đang phát triển trong xây dựng chương trình điều chỉnh.
- Nếu tiền lương và giá cả cứng nhắc thì đòi hỏi một thời kỳ dài thu hẹp ngân sách và do đó chịu giá cao. Ngược lại, nên thu hẹp tổng cầu, do chính sách hạn chế ngân sách tác động.



# Điều chỉnh TGHĐ và thu hẹp ngân sách.

→ Kết quả là giảm giá nội địa hàng hóa không thương mại hóa được trong một khoảng thời gian tương đối ngắn.

Thöïc träiöng taüc ñoäng cuöa tyü giaù ñoái vöüi lönh vöïc taøi chính, ngaân saùch trong thôøi gian qua.

1. Thựç trạöng quan hệ giữa tỷ giá với ngân sách.
2. Thựç trạöng tác động của tỷ giá đến lãi suất và trái phiếu chính phủ.



# Thực trạng quan hệ giữa tỷ giá với ngân sách

- Mọi biến động tỷ giá đều tác động trực tiếp đến thu chi ngân sách. Ở thời kỳ công bố, mức tỷ giá thấp hơn nhiều so với tình hình thị trường và tình hình sức mua của đồng tiền.
- Đối với hàng nhập khẩu, khi mua nguyên liệu vật tư về nước, nhà nước đứng ra phân phối cho các ngành trong nền kinh tế quốc dân với mức giá thấp.
- Việc thực hiện cơ chế tỷ giá kết toán nội bộ trong thanh toán hàng xuất nhập khẩu thì xuất hiện khuynh hướng trong điều hành xuất nhập khẩu và bù lỗ ngân sách như sau:

# Thực trạng quan hệ giữa tỷ giá với ngân sách

- ✓ Nếu thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ giao hàng xuất khẩu để có thể đưa hàng nhập về đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân thì mức bù lỗ Ngân sách cho hàng xuất khẩu qua lớn gây trở ngại cho việc điều hành ngân sách.
- ✓ Nếu trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ giao hàng xuất khẩu nhưng trong khi đó vẫn yêu cầu bạn giao hàng nhập cho ta theo tiến độ thì việc bù lỗ hàng xuất khẩu vẫn được giảm ở mức độ nhất định nhưng nghĩa vụ nợ của ta lại tăng lên đáng kể.

- ✓ Tỷ giá quy định thấp nên các tổ chức kinh tế và cá nhân có ngoại tệ không bán hoặc thanh toán cho Ngân hàng.
- ✓ Từ 1989, cùng với các chính sách kinh tế, tiền tệ, nhà nước đã bỏ hẳn chế độ TGHĐ cũ, giảm căn bản bù lỗ đối với hàng nhập khẩu, thực hiện chính sách giá sát thị trường.
- ✓ Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế ảnh hưởng không tốt đến quản lý, điều hành ngân sách: Nguồn ngoại tệ không được quản lý chặt chẽ khiến cho lực lượng ngoại tệ của nhà nước tăng chậm và chưa tương xứng với mức độ tăng của cán cân thương mại, một cơ sở của sự ổn định thu chi ngân sách nhà nước là quỹ ngoại tệ chưa được tăng cường.

# Thực trạng tác động của tỷ giá đến lãi suất và trái phiếu chính phủ.

- Tæ giaù hoái ñoài coù lieân quan chaët cheõ ñeán laõi suaát vaø coù taùc duïng ñieäu chænh laõi suaát.
- TGHD có lieân quan chaët chẽ ñeán laõi suaát vaø có taùc duïng ñieäu chænh laõi suaát.
- Chúng ta có chính sách lựa chọn đồng tiền với mức lãi suất thích hợp, nhằm đảm bảo vốn vay được sử dụng rộng rãi.

# ñoauì vaø chieán lööic kinh teá hööùng ngoaii cuûa Vieät Nam trong thôøi gian qua

1. Chính sách TGHĐ qua các giai đoạn cải cách.
2. Chính sách và định hướng điều chỉnh TGHĐ trong giai đoạn tới.

# Chính sách TGHĐ qua các giai đoạn cải cách

- Năm 1989 – 1990
- Thời kỳ “thả nổi” năm 1989 – 1992 .



Năm		Tháng 1	Tháng 3	Tháng 6	Tháng 9	Tháng 12
1989	Ngân Hàng	3500	4200	4350	4100	4200
	Tư Nhân	5200	5350	4400	4225	4575
1990	Ngân Hàng	4300	4300	4800	5750	6650
	Tư Nhân	4650	4450	5600	6300	7050
1991	Ngân Hàng	7000	7400	8300	10700	12900
	Tư Nhân	7400	7900	8830	11050	12550
1992	Ngân Hàng	11880	11550	12285	10950	10720
	Tư Nhân	12200	11550	12290	10980	10650

- Chính phủ đã chọn con đường thay đổi cách quản lý ngoại tệ và đổi mới cơ chế điều hành TGHĐ VNĐ/USD như sau:
  - Thay đổi biện pháp hạn chế
  - Bãi bỏ hình thức quy định tỷ giá niêm yết trong thanh toán ngoại thông qua ngân sách với các tổ chức tham gia xuất nhập khẩu.
  - Cơ chế hình thành và quản lý tỷ giá niêm yết trên, công bố với số liệu tiết kiệm chính phủ nhằm giảm tâm lý hoảng loạn ngoại tệ, ngăn xu hướng tăng giá mức giá USD trên thị trường.



- Quaù trình ñi tòi moät chính saùch tyù giaù hoái ñoài tòi chuù theo cô cheá thò trööøng(1992-1995):
  - Töø cuoái 1992 ñeán cuoái naêm 1993 ñoàng USD coù nhieàu bieán ñoäng
  - chöùng toù tính hôïp lyù cuù caùc chæ tiêu kinh teá vó mô
  - Moät khi nhöõng ñieàu kieän thöïc teá thay ñoái (kinh teá, ñoái noái, ñoái ngoaïi, laùm phaùt) thì chính saùch tyù giaù hoái ñoài cuõng phaùt thay ñoái phaàm müïc tiêu

# Chính sách và định hướng điều chỉnh TGHĐ trong giai đoạn tới.

- Mục tiêu tối cao và nhiệm vụ trung tâm của nước ta trong thời gian tới là: phát triển nền kinh tế nhanh (9-10%) năm, bền vững, hiệu quả và thời gian chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân
- Nhanh, mô hình chiến lược kinh tế nói ngoài nhằm tối đa hóa những lợi thế, cơ hội, vượt, công nghệ kết nối nước ngoài phục vụ cho mục tiêu ưu tiên, song quá trình này diễn ra phải ổn định, vững chắc, nắm bắt các bước, tối ưu và